

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CẤP XÃ
(Kèm theo Công văn số 477 /UBND-PKT ngày 11/11/2025 của UBND xã Tây Trà Bồng)

STT	Tên địa phương	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Cơ sở dôi dư			
						Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Tổng dôi dư
	TỔNG CỘNG	63	93.891,6	17.594,3	24.533,6	48	1	14	15
1	UBND xã Tây Trà Bồng	63	93.891,6	17.594,3	24.533,6	48	1	14	15

TỔNG HỢP CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND XÃ TÂY TRÀ BỒNG
(Kèm theo Công văn số 477 /UBND-PKT ngày 11/11/2025 của UBND xã Tây Trà Bồng)

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
	Tổng cộng	63	93.891,6	17.594,3	24.533,6	48	1	14	
A	CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CƠ QUAN HÀNH CHÍNH								
1	UBND Xã Trà Tây cũ								
1.1	Nhà làm việc, Thôn Bắc Nguyên	1	2.755,00	640,00	1.280,00	x			
1.2	Nhà sinh hoạt chung, Thôn Bắc Nguyên.			120,00	120,00				
1.3	Điểm Thôn Vàng tổ 7 (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)	1	424,90	59,78	59,78	x			
1.4	Điểm Thôn Vàng (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)			77,22	77,22				
1.5	Điểm Thôn Đam (Trường mầm non số 2 Trà Tây)	1	420,00	59,78	59,78	x			
1.6	Điểm trường thôn Đam (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	1	551,00	56,00	56,00	x			
1.7	Điểm trường thôn Xanh (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	1	375,70	112,32	112,32	x			
1.8	Nhà làm việc Thôn Vàng, xã Trà Tây (xã Trà Trung cũ)	1	2.880,50	285,18	570,36			x	
1.9	Nhà làm việc xã đội và Dân quân thường trực xã , thôn Vàng (xã Trà Trung cũ)	1	167,00	83,30	83,30			x	
1.10	Nhà làm việc Công an xã, Thôn Vàng, xã Trà Tây	1	200,00	100,00	100,00			x	
2	UBND Xã Hương Trà cũ								
2.1	Nhà làm việc UBND xã, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lãnh cũ)			285,00	570,00				

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
2.2	Nhà kho dự trữ xã, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lĩnh cũ)	1	2.793,00	80,70	80,70	x			
2.3	Nhà làm việc xã đội và dân quân thường trực, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lĩnh cũ)			75,64	75,64				
2.4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huynh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)	1	842,00	110,00	110,00	x			
2.5	Nhà phòng học Tổ 1 thôn Cà Đàm (Trà Cương cũ) (Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Hương Trà)	1	842,3	110,8	110,8			x	
2.6	Nhà phòng học, thôn Trà Vách (Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Hương Trà)	1	1525,1	108	108			x	
2.7	Nhà kho, Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)	1	1.912,90	64	64			x	
2.8	Trụ sở Công an xã, Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)			97,24	97,24				
2.9	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã (xã Trà Nham cũ)	1	400	221,15	221,15			x	
2.10	Nhà kho dự trữ Trà Thọ	1	345	65	65		x		
B	CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP								
I	BẠC MÀM NON								
1	Trường Mầm non Trà Tây								
1.1	Điểm Thôn Xanh, xã Trà Tây	1	426,90	59,78	59,78	x			
1.2	Điểm Thôn Vàng (2 phòng), xã Trà Tây	1	120,00	101,70	101,70	x			
1.3	Điểm Thôn Vàng (4 phòng), xã Trà Tây	1	3.213,20	407,23	608,01	x			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
1.4	Điểm thôn Bắc Dương	1	852,00	110,00	110,00	x			
1.5	Điểm thôn Bắc Nguyên	1	735,90	77,22	77,22			x	
1.6	Điểm trường chính thôn Bắc Nguyên	1	986,20	230,00	230,00	x			
1.7	Phòng học số 2, Điểm thôn Tây	1	1.531,00	77,22	77,22	x			
1.8	Phòng học số 1 Điểm thôn Tre, nay là Thôn Nước Biếc, xã Trà Tây	1	850,00	230,00	230,00			x	
1.9	Phòng học số 2, Điểm thôn Tre, nay là thôn Nước Biếc, xã Trà Tây	1	816,20	230,00	230,00	x			
1.10	Điểm thôn Nước Biếc	1	1.801,00	230,00	230,00	x			
1.11	Nhà tập thể giáo viên	1	174,70	101,70	101,70			x	
2	Trường Mầm non số 1 Hương Trà								
2.1	Nhà phòng học tổ 1 Thôn Trà Liên	1	520,00	182,20	179,50	x			
2.2	Nhà phòng học Tổ 1, Thôn Trà Lương	1	652,80	225,00	225,00	x			
2.3	Nhà phòng học Tổ 4 thôn Trà Liên	1	213,30	80,00	80,00	x			
2.4	Nhà phòng học Tổ 1, thôn Trà Linh	1	2.839,20	419,00	671,00	x			
3	Trường Mầm non số 2 Hương Trà								
3.1	Tổ 5 -Thôn Cà Đàm, xã Hương Trà	1	521,00	57,80	57,80			x	
3.2	Tổ 4 -Thôn Trà Vân, xã Hương Trà	1	492,60	112,32	112,32	x			
3.3	Tổ 2 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà	1	318,90	118,62	117,89	x			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
3.4	Tổ 2 - Thôn Cà Đàm, xã Hương Trà	1	405,20	118,62	117,89	x			
3.5	Phòng học số 1 tại Tổ 4 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà	1	1.170,60	77,22	77,22	x			
3.6	Phòng học số 2 tại Tổ 4 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà			140,70	111,44				
3.7	Nhà làm việc UBND xã (Trà Nham cũ) (UBND xã Hương Trà	1	199,80	199,80	199,80	x			
II	BẬC TIỂU HỌC VÀ THCS								
1	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây								
1.1	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng	1	3.541,10	102,00	102,00	x			
1.2	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng (nhà ở bán trú)			162,25	330,50				
1.3	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng			116,00	116,00				
1.4	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng			235,00	470,00				
1.5	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng			199,32	398,00				
1.6	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng			167,44	167,44				
1.7	Điểm lẻ thôn Nước Nía	1	508,20	101,00	101,00			x	
2	Trường PTDTBT THCS Trà Tây								
2.1	Phòng học			289,12	578,24				
2.2	Nhà công vụ GV			160,00	160,00				
2.3	Nhà vệ sinh			45,00	45,00				

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
2.4	Nhà làm việc	1	7.600,00	241,00	482,00	x			
2.5	Nhà ở cho học sinh bán trú			215,00	430,00				
2.6	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng			443,42	713,73				
2.7	Nhà bếp+Nhà ăn cho học sinh bán trú			216,99	216,99				
2.8	Nhà công vụ GV			126,90	126,90				
3	Trường PTDTBT TH và THCS số 1 Hương Trà								
3.1	Nhà làm việc, Thôn Trà Linh, xã Hương Trà	1	8.281,70	391,00	850,32	x			
3.2	Nhà ở công vụ Thôn Trà Linh, xã Hương Trà			200,00	200,00				
3.3	Nhà công vụ			490,00	980,00				
3.4	Nhà ở học sinh bán trú			200,00	200,00				
3.5	Nhà bộ môn			362,00	724,00				
3.6	Bếp ăn học sinh			150,00	150,00				
3.7	Nhà phòng học, thôn Trà Lương	1	677,40	144,00	144,00	x			
3.8	Nhà phòng học, thôn Trà Liên 1	1	671,80	132,00	132,00	x			
3.9	Nhà phòng học, thôn Trà Liên 2	1	474,90	96,00	96,00	x			
3.10	Nhà bán trú cho HS điểm trường Trà Linh	1	12.007,20	260,00	483,39	x			
3.11	Nhà phòng học, thôn Trà Linh			361,30	731,60				

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
3.12	Nhà hiệu bộ, thôn Trà Linh	1	12.007,20	266,20	536,70	x			
3.13	Nhà ăn bán trú			150,00	150,00				
4	Trường PTDTBT THCS số 2 Hương Trà								
4.1	- Phòng học	1	3.024,00	799,00	1.598,00	x			
4.2	- Nhà công vụ GV			120,00	120,00				
4.3	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 1			100,00	100,00				
4.4	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 2			128,00	128,00				
4.5	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 3			100,00	100,00				
4.6	- Nhà làm việc số 1			100,00	100,00				
4.7	- Nhà làm việc số 2			32,00	32,00				
4.8	- Nhà bếp+Nhà ăn cho học sinh bán trú			100,00	100,00				
4.9	- Nhà vệ sinh 1			45,00	45,00				
4.10	- Nhà vệ sinh 2			20,00	20,00				
4.11	- Nhà vệ sinh 3			45,00	45,00				
5	Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Hương Trà								
5.1	Nhà phòng học, tổ 2 Trà Huynh	1	1.028,00	120,00	120,00			x	
5.2	Nhà phòng học, tổ 3 Trà Huynh	1	1.133,80	416,00	416,00	x			

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
5.3	Nhà phòng học Tổ 1 Trà Vân	1	1.002,00	120,00	120,00			x	
5.4	Nhà phòng học Tổ 2 thôn Cà Đàm (Trà Cương cũ)	1	812,60	150,00	150,00	x			
5.5	Dãy phòng học Trà Huỳnh	1	5.726,00	419,11	682,04	x			
5.6	Nhà hiệu bộ	1	460,00	230,00	230,00	x			
5.7	Nhà ăn, bếp ăn học sinh bán trú	1	350,00	118,80	118,80	x			
5.8	Phòng học tổ 3 Trà Huỳnh	1	294,00	150,00	150,00	x			
5.9	Phòng học lắp ghép	1	168,00	120,00	120,00	x			
5.10	Phòng học tổ 2 Trà Cương	1	126,00	120,00	120,00	x			
5.11	Phòng để thiết bị	1	42,00	40,00	40,00	x			
5.12	Nhà vệ sinh	1	30,00	30,00	30,00	x			
5.13	Nhà hiệu bộ, Thôn Trà Huỳnh	1	6.648,10	230,00	460,00	x			
6	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Tây								
6.1	Nhà lớp học 02 phòng Thôn Bắc Nguyên	1	2.290,20	90,00	90,00	x			
6.2	Nhà lớp học số 02, Thôn Bắc Nguyên			117,00	117,00				
6.3	Nhà lớp học số 3, Thôn Bắc Nguyên			225,00	450,00				
6.4	Nhà công vụ giáo viên 03 phòng Thôn Bắc Nguyên			97,20	97,20				
6.5	Nhà ở bán trú 3 phòng			180,00	180,00				

STT	Tên đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích (m2)			Đề xuất phương án xử lý			
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Ghi chú
6.6	Nhà lớp học 02 phòng Thôn Bắc Dương	1	444,70	90,00	90,00	x			
6.7	Nhà lớp học Thôn Bắc Dương			90,00	90,00				
6.8	Nhà lớp học Thôn Tre I, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	1	381,00	144,00	144,00	x			
6.9	Nhà lớp học Thôn Tre II, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	1	596,00	144,00	144,00	x			
6.10	Nhà lớp học Thôn Tre III, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	1	298,00	144,00	144,00	x			